

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị. Bấy giờ A-nan bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, bạch Thế Tôn rằng:

–Như Lai soi tỏ huyền vi, không sự gì mà không xét. Ngài hiểu rõ hết thủy chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Ngài biết rõ tên họ, danh hiệu chư Phật quá khứ, đệ tử Bồ-tát theo hầu nhiều ít. Một kiếp, một trăm kiếp, cho đến vô số kiếp, Ngài tất quán sát biết rõ. Ngài cũng phân biệt biết rõ tên họ của quốc vương, đại thần, nhân dân; cũng như biết rõ bao nhiêu quốc giới khác nhau hiện tại. Chúng con muốn biết sự kiện trong tương lai lâu xa, Đức Di-lặc ra đời, là Bạc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác; đệ tử theo hầu, cùng cảnh Phật phong tục an lạc như thế nào, trải qua bao lâu.

Phật bảo A-nan:

–Ông hãy trở về chỗ ngồi, lắng nghe Ta nói về sự xuất hiện của Di-lặc, cùng quốc độ phong tục an lạc và đệ tử nhiều ít. Hãy khéo suy nghĩ, khéo ghi nhớ trong lòng.

A-nan vâng lời Phật dạy, trở về chỗ ngồi. Phật nói:

–Trong tương lai lâu xa, ở tại quốc giới này, có thành quách gọi là Kê-đầu¹; Đông sang Tây mười hai do-tuần; Nam đến Bắc bảy do-tuần. Đất đai màu mỡ, nhân dân đông đúc, đường xá thành hàng. Bấy giờ trong thành có Long vương tên Thủy Quang, ban đêm làm mưa thơm thấm nhuần, ban ngày trong lành mát mẻ.

Bấy giờ trong thành Kê-đầu có một con quỷ La-sát tên là Diệp Hoa². Việc làm của nó đều tùy thuận pháp, không trái nghịch chánh giáo. Nó rình lúc mọi người đã ngủ, mới dọn dẹp các thứ bất tịnh dơ bẩn, rồi lại nước thơm rưới lên đất, khiến cho cực kỳ sạch thơm.

A-nan nên biết, lúc bấy giờ Diêm-phù-địa từ Đông sang Tây. Từ Nam lên Bắc, mười vạn do-tuần. Các núi, sông, vách đá đều tự tiêu diệt. Nước bốn biển dồn về một phương. Mặt đất Diêm-phù-địa trở nên bằng phẳng như mặt gương trong sáng.

Trong toàn cõi Diêm-phù-địa, thóc gạo dồi dào, nhân dân đông đúc, có nhiều thứ trân bảo. Thôn xóm liên tiếp nhau chỉ cách khoảng tiếng gà gáy nghe được. Khi ấy các thứ hoa trái xấu dở khô chết hết, những thứ dơ bẩn cũng biến mất. Chỉ còn các loại cây trái ngon ngọt, hương thơm ngào ngạt, sinh trưởng trên đất đó.

Khí hậu thời bấy giờ ôn hòa, bốn mùa thuận hợp, trong thân người không có trăm lẻ tám thứ bệnh hoạn. Tham dục, sân hận, ngu si không lớn, không mãnh liệt. Tâm người bình quân, thấy đều đồng một ý. Gặp nhau thấy đều hoan hỷ, nói lời đẹp lòng với nhau. Ngôn ngữ chỉ một thứ, không có khác biệt. Như người Uất-đan-việt kia không khác. Vì người Diêm-phù-địa khi ấy đều đồng một thứ tiếng, không có nhiều thứ khác nhau.

Các hạng nam nữ bấy giờ mỗi khi có ý muốn đại, tiểu tiện, đất tự nhiên mở ra, việc xong nó tự khép lại.

Diêm-phù-địa thời ấy có giống lúa mọc tự nhiên, không có vỏ trấu, mùi vị cực kỳ

¹. Kê-đầu thành. Pāli: Ketumatī, cf. D. 26. Cakkavatti (R. iii. 75). Tham chiếu Hán, *Trường 6 (tr. 41c22)*.

². Diệp Hoa 葉華, có lẽ dịch nghĩa từ Skt. Elāpatra (Pāli: Erakapatta), cùng tên với một Long vương mà đến thời Phật Di-lặc được thoát thân rồng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thơm ngon, ăn vào trừ các thứ bệnh khổ. Các loại vàng, bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, rơi vãi trên đất, không ai nghĩ đến thu lượm. Khi người dân ở đó cầm lên một thứ, họ nói với nhau: “Người xưa do các loại châu báu này mà tàn hại lẫn nhau, giam cầm đày đọa nhau, gây thêm vô số khổ não. Ngày nay các thứ này cùng một loại với sỏi đá, không ai cất giữ.”

Trong thời đó có vị Pháp vương xuất hiện, tên là Tương-khư³, cai trị bằng chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu là bánh xe, voi, ngựa, minh châu, ngọc nữ, điển binh và điển tàng. Vua thống lãnh toàn cõi Diêm-phù-địa, không dùng đến đao gậy mà tự nhiên đều thần phục.

A-nan, như hiện nay có bốn kho báu⁴. Ở nước Càn-đà-việt⁵ có kho báu Y-la-bát⁶. Thứ hai, tại nước Di-thê-la⁷ có kho báu Ban-trù.⁸ Thứ ba, tại nước Tu-lại-tra⁹ có kho báu, cũng chứa nhiều trân bảo.¹⁰ Thứ tư, tại Bà-la-nại, Tương-khư có kho báu lớn, chứa nhiều trân bảo không kể xiết¹¹. Bốn kho báu lớn này đúng lúc tự nhiên xuất hiện. Những người canh giữ kho báu¹² đến tâu vua: “Tâu đại vương, xin hãy dùng bảo vật trong các kho báu này mà ban phát cho những người nghèo khổ.” Đại vương Tương-khư sau khi nhận được các kho báu này cũng không cất làm của riêng, không có ý tưởng chiếm hữu tài vật.

Thời bấy giờ trong nội cảnh Diêm-phù-địa có loại cây tự nhiên sinh ra y phục, thứ vải rất mịn và mềm mại; mọi người đến lấy mà dùng. Giống như hiện nay người Uất-đan-viết lấy y phục sinh ra tự nhiên ở trên cây không khác.

Vua bấy giờ có vị đại thần tên là Tu-phạm-ma¹³, vốn là bạn thân của vua từ thời thơ ấu, mà vua rất yêu kính. Vả ông này có nhan sắc đẹp đẽ, không cao, không thấp, không gầy, không mập, không đen, không trắng, không già, không trẻ. Tu-phạm-ma có vợ tên là Tu-phạm-việt,¹⁴ đặc sắc bậc nhất trong các ngọc nữ, y như phi hậu của Thiên đế. Miệng bà thường có mùi thơm của hoa sen Ưu-bát; thân thể luôn luôn có mùi thơm Chiên-đàn; có toàn vẹn tám mươi bốn tư thái của phụ nữ; không có bệnh hoạn, không hề loạn tưởng.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc từ trên trời Đâu-suất quan sát cha mẹ, ai không già cũng không trẻ, bèn giáng thân xuống đó, rồi sẽ sinh ra từ hông phải, như Ta ngày nay không khác. Bồ-tát Di-lặc cũng vậy. Tu-phạm-ma tức thì đặt tên cho con là Di-lặc mà thân hình

3. Tương-khư 嚕佉。Trường. ibid. (tr. 42a09) Tương-già 嚕伽。Pāli, ibid. (tr. 75), Sankha.

4. Bốn bảo tàng 寶藏, hầm mỏ quý. Xem đoạn sau, kinh số 7, phẩm 51.

5. Càn-đà-việt 乾陀越, một phiên âm khác cho Kiện-đà-la (Skt.: Gandhavati = Gandhāra). Đoạn sau, kinh số 7 phẩm 51 âm là Càn-đà-vệ 乾陀衛。Tại đây, theo truyền thuyết Pāli (luật Thiện Kiến), Tôn giả Mạt-diễn-địa (Majjhantika) đã chinh phục Long vương Aravāla, quy y dân xứ này. Về sau trở thành một trong hai trung tâm lớn của Hữu bộ.

6. Y-la-bát 伊羅鉢; Skt. Elāpatra, nguyên tên của một Long vương, quản lý kho báu cùng tên. Xem kinh số 7 phẩm 51 sau.

7. Di-thê-la 彌梯羅。Đoạn sau, kinh số 7 phẩm 51 âm là Mạt-đế-la quốc 蜜締羅國。Pāli: Mithilā, kinh đô của vương quốc Videha, thời Phật.

8. Ban-trù 般網, kinh số 7 phẩm 51 chép 斑稠。Nguyên tên một Long vương. Skt. Pāṇḍuka.

9. Tu-lại-tra 須賴吒。Skt. Surāṭṭa.

10. Kinh số 7 phẩm 51: Kho báu Tân-già-la 寶伽羅 ở nước Tu-lại-tra, do Long vương Tân-già-la quản lý。Skt. Piṅgala.

11. Kinh số 7 phẩm 51: Đại bảo tàng Tương-khư 嚕佉 (Skt. Saṅkha) tại nước Bà-la-nại 婆羅奈 (Vāraṇasī).

12. Kinh số 7 phẩm 51: Bốn Long vương hiện bốn đại bảo tàng。

13. Tu-phạm-ma 修梵摩。Pāli: Subrahmā.

14. Tu-phạm-việt 梵摩越。Pāli: Subrahmī.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp; sắc da màu hoàng kim.

Con người thời ấy thọ mạng rất dài, không có các thứ tật bệnh. Thấy đều thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Phụ nữ đến năm trăm tuổi mới lấy chồng.

Bồ-tát Di-lặc sống tại gia không bao lâu, rồi xuất gia học đạo.

Bấy giờ, cách thánh Kê-đầu không xa có một gốc đại thọ tên là Long hoa¹⁵, cao một do-tuần, rộng năm trăm bộ. Bồ-tát Di-lặc ngồi dưới gốc cây này mà thành đạo quả Vô thượng. Vào nửa đêm Di-lặc xuất gia, ngay đêm đó thành đạo Vô thượng. Khi ấy tam thiên đại thiên sát độ chấn động. Địa thần liên tiếp truyền nhau: “Nay Di-lặc đã thành Phật.” Lần lượt truyền cho đến cung điện Tứ Thiên vương cũng nghe: “Di-lặc đã thành Phật đạo.” Rồi lần lượt truyền lên các cõi trời Tam thập tam, Diêm thiên, Đâu-suất, Hóa tự tại, Tha hóa tự tại. Âm thanh truyền lần lên cho đến Phạm thiên: “Di-lặc đã thành Phật đạo.”

Bấy giờ, có ma tên là Đại Tướng, cai trị đúng theo pháp. Khi nghe âm hưởng lan truyền danh giáo của Như Lai, hoan hỷ phẫn chấn không dừng được, bảy ngày bảy đêm không ngủ. Khi ấy ma vương dẫn vô số người nhà trời của Dục giới đi đến Phật Di-lặc, cung kính lễ bái. Di-lặc Thánh tôn lần lượt giảng thuyết các đề tài vi diệu của chánh pháp cho chư Thiên; các đề tài về thí, giới, sinh Thiên, dục là bất tịnh tướng, xuất yếu là vi diệu. Sau khi thấy mọi người đã phát tâm hoan hỷ, như pháp mà chư Phật Thế Tôn thường thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo, Ngài đều phân biệt rộng rãi ý nghĩa cho chư Thiên và loài người. Lúc đó, ngay trên chỗ ngồi có tám vạn bốn ngàn vị trời dứt sạch trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, ma vương Đại Tướng bố cáo với nhân dân cõi ấy rằng: “Các người nên nhanh chóng xuất gia. Vì sao? Hôm nay Đức Di-lặc đã vượt qua bờ bên kia và cũng sẽ đưa các người vượt qua.”

Bấy giờ trong thành Kê-đầu có một trưởng giả tên là Thiện Tài, nghe giáo lệnh của ma vương, lại nghe tiếng Phật, liền dẫn đại chúng gồm tám vạn bốn ngàn người đi đến Phật Di-lặc, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Đức Di-lặc lần lượt thuyết các đề tài vi diệu của pháp cho ông, luận về thí, giới, sinh Thiên. Khi Đức Di-lặc thấy tâm ý mọi người đã khai tỏ, như pháp mà chư Phật Thế Tôn thường thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo, Ngài đều phân biệt rộng rãi cho mọi người. Ngay khi ấy, từ trên chỗ ngồi, Thiện Tài cũng tám vạn bốn ngàn người dứt sạch trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. Thiện Tài cùng tám vạn bốn ngàn người bước lên trước bạch Phật, cầu xin xuất gia, khéo tu phạm hạnh, thành đạo A-la-hán. Đây là hội thứ nhất của Phật Di-lặc, có tám vạn bốn ngàn A-la-hán.

Bấy giờ vua Tương-khư, khi nghe Đức Di-lặc đã thành Phật đạo, liền đi đến chỗ Phật để nghe pháp. Đức Di-lặc thuyết pháp cho ông; pháp mà khoảng đầu thiện xảo, khoảng giữa thiện xảo, khoảng cuối cũng thiện xảo; nghĩa lý sâu xa.

Một thời gian sau, vua lập thái tử; rồi đem vật trân bảo cho thợ hớt tóc, lại đem các thứ bảo vật khác cho các Phạm chí. Sau đó vua dẫn tám vạn bốn ngàn người đi đến chỗ Phật, cầu xin làm Sa-môn. Tất cả đều thành đạo A-la-hán.

Khi trưởng giả Tu-phạm-ma nghe Đức Di-lặc đã thành Phật đạo, liền dẫn đại chúng gồm tám vạn bốn ngàn Phạm chí đi đến chỗ Phật cầu xin làm Sa-môn. Thấy đều đắc A-

¹⁵. Long hoa 龍華. Skt. Nāgapuṣpa. Pāli: Nāgapupphiya (?), nhưng không thấy đề cập trong văn học Pāli.

la-hán. Riêng Tu-phạm-ma đoạn trừ ba kết, rồi nhất định sẽ chấm dứt biên tế khổ.

Mẹ của Phật là Phạm-ma-việt cũng dẫn tám vạn bốn ngàn thể nữ đi đến Phật cầu xin làm Sa-môn. Các người nữ đều đắc A-la-hán; duy chỉ một người là Phạm-ma-việt đoạn trừ ba kết thành Tu-đà-hoàn.

Nhưng người phụ nữ Sát-lợi nghe Đức Di-lặc Như Lai xuất hiện thế gian thành Đẳng chánh giác, có vài ngàn vạn người đi đến Phật, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Mỗi người đều sinh tâm cầu xin làm Sa-môn, xuất gia học đạo. Trong đó, hoặc có người vượt thứ lớp mà chứng ngộ; hoặc có người không chứng ngộ. Nay A-nan, những người không vượt thứ lớp chứng ngộ thấy đều là những người phụng pháp, nhằm tởm tất cả thế gian không có gì đáng vui thích.

Di-lặc bấy giờ thuyết giáo pháp ba thừa. Như ngày nay trong các đệ tử của Ta, Đại Ca-diếp là người hành Đầu-đà. Trong quá khứ đã từng tu phạm hạnh nơi chư Phật. Người này sẽ thường trợ giúp Di-lặc giáo hóa nhân dân.

Khi ấy Ca-diếp đang ngồi kiết già cách Như Lai không xa, chánh thân chánh ý, buộc niệm trước mắt. Bấy giờ Thế Tôn bảo Ca-diếp:

–Nay tuổi Ta đã suy hao, gần hơn tám chục. Nhưng nay Như Lai có bốn đại Thanh văn có thể đảm trách du hóa, mà trí tuệ vô tận, đầy đủ các phẩm đức. Bốn vị này là những ai? Đó là Tỳ-kheo Ca-diếp, Tỳ-kheo Quân-đồ-bát-hán, Tỳ-kheo Tân-đầu-lô¹⁶, Tỳ-kheo La-vân¹⁷. Các ông bốn đại Thanh văn không nên Bát-niết-bàn. Hãy đợi khi nào pháp Ta mất hẳn rồi hãy Bát-niết-bàn. Đại Ca-diếp cũng không nên Bát-niết-bàn. Hãy đợi cho đến Di-lặc xuất hiện thế gian. Vì sao? Các đệ tử được hóa độ bởi Di-lặc thấy đều là đệ tử của Thích-ca Văn, do sự giáo hóa của Ta được lưu lại mà dứt sạch các lậu. Trong thôn Tỳ-đề, quốc giới Ma-kiệt, Đại Ca-diếp sẽ trú trong núi ở đó.¹⁸ Về sau, Di-lặc Như Lai sẽ dẫn vô số tùy tùng đi đến núi này. Do ân đức của Phật, các quỷ thần sẽ mở cửa núi và được thấy Ca-diếp trong hang thiên. Khi ấy Đức Di-lặc duỗi cánh tay phải chỉ Ca-diếp mà bảo đại chúng: “Đây là đệ tử của Phật Thích-ca văn trong thời quá khứ xa xưa, tên là Ca-diếp, vẫn tồn tại cho đến nay, là vị Đầu-đà khổ hành bậc nhất.” Mọi người khi ấy tán thán là chưa từng có. Ngay lúc ấy, vô số trăm ngàn người dứt sạch trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đây gọi là hội thứ nhất,¹⁹ có chín mươi sáu ức người thành A-la-hán. Những người ấy đều là đệ tử của Ta. Vì sao? Thấy đều do Ta giáo hóa mà được như vậy; và cũng do nhân duyên bốn sự²⁰ là huệ thí, nhân ái, lợi người và đặng lợi.

Nay A-nan, bấy giờ Di-lặc Như Lai sẽ lấy y Tăng-già-lê của Ca-diếp rồi khoác lên mình, tức thì thân thể của Ca-diếp tự nhiên rã như sao. Di-lặc mới dùng đủ các loại hương hoa cúng dường Ca-diếp. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn có tâm cung kính đối với Chánh pháp. Di-lặc cũng do Ta giáo hóa mà được thành đạo Vô thượng chân chánh.

¹⁶. Tân-đầu-lô 寶頭盧, tức vị thứ nhất trong mười sáu A-la-hán kể trong Pháp Trụ Ký (T49n2030, tr. 13a9), phiên âm khác là Tân-độ-la Bạt-ra-xà 寶度羅跋囉惰闍 (Skt. Pindola-bhāradvāja).

¹⁷. La-vân 羅云, tức La-hổ-la 囉怛羅 (Skt., Pāli: Rāhula), thứ mười một trong mười sáu A-la-hán kể trong Pháp Trụ Ký (tr. 13a14).

¹⁸. Truyền thuyết phương Bắc, Đại Ca-diếp hiện vân nhập định trong núi Kê túc (Skt. Kukkuṭapāda-giri), nước Ma-kiệt-đà; cf. Phú pháp nhân duyên (T50n2058, tr. 301a16); Pháp Hiển Truyện (T51n2085, tr. 863c27); Tây Vực Ký 9 (T51n2087, tr. 919b25).

¹⁹. Có thể có sự nhầm lẫn trong bản Hán này.

²⁰. Tứ sự 四事, đây chỉ bốn Nhiếp sự, mà nội dung Hán dịch ở đây có khác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

A-nan nên biết, hội thứ hai của Phật Di-lặc có chín mươi bốn ức người, đều là A-la-hán, cũng đều là đệ tử di giáo của Ta, hành cúng dường bốn sự mà được như vậy.

Lại nữa, hội thứ ba của Phật Di-lặc có chín mươi hai ức người, đều A-la-hán, cũng là đệ tử di giáo của Ta.

Thời bấy giờ, các Tỳ-kheo đều có họ là đệ tử Từ Thị, như ngày nay các Thanh văn đều được gọi là đệ tử Thích-ca.

Bấy giờ, Đức Di-lặc thuyết pháp cho các đệ tử: “Tỳ-kheo các ông, hãy tư duy về tướng vô thường, tướng lạc có khổ, tướng chấp ngã và vô ngã, tướng thật có Không, tướng sắc biến, tướng bầm xanh, tướng sinh chương, tướng ăn chưa tiêu hết, tướng máu huyết, tướng hết thấy thế gian không có đang vui thích. Vì sao? Tỳ-kheo nên biết, mười tướng này đều là những điều đã được Thích-ca Văn Phật trong quá khứ nói cho các ông, để được dứt sạch hữu lậu, tâm được giải thoát.

Trong đại chúng này, hoặc có người vốn là đệ tử của Phật Thích-ca Văn, thời quá khứ đã tu phạm hạnh, nay đến chỗ Ta. Hoặc phụng trì pháp của Phật Thích-ca Văn, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca Văn cúng dường Tam bảo, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca Văn mà tu hành gốc rễ thiện trong khoảng chừng búng ngón tay, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca hành bốn đẳng tâm, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca Văn mà thọ trì năm giới, ba tự quy y, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở Phật Thích-ca Văn khởi dựng tháp miếu, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca mà tu sửa chùa, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca Văn mà thọ trì tám pháp quan trai, nay đến chỗ ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca Văn mà cúng dường hương hoa, nay đến chỗ ta. Hoặc ở nơi Phật ấy nghe Phật pháp mà buồn khóc rơi lệ, nay đến chỗ Ta. Hoặc ở nơi Phật Thích-ca văn chuyên ý nghe pháp, nay đến chỗ Ta. Hoặc suốt đời khéo tu phạm hạnh, nay đến chỗ Ta. Hoặc chép, đọc tụng, thọ trì, nay đến chỗ Ta. Hoặc người thừa sự cúng dường mà nay đến chỗ Ta.

Rồi Đức Di-lặc nói bài kệ này:

*Tăng trưởng đức giới, văn
Nghịệp thiện và tư duy
Khéo tu hành phạm hạnh
Người ấy đến chỗ Ta.
Khuyên thí, tâm hoan hỷ
Tu hành cội nguồn tâm
Ý không sai biệt tướng
Người ấy đến chỗ Ta.
Hoặc tâm bình đẳng
Và thừa sự chư Phật
Thức ăn cúng Thánh chúng
Người ấy đều đến Ta.
Hoặc tụng giới, Khế kinh
Khéo tập, thuyết cho người
Nhiệt hành nơi gốc pháp
Ngày nay đến chỗ Ta.
Họ Thích khéo giáo hóa
Cúng dường các xá-lợi
Thừa sự pháp, cúng dường*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ngày nay đến chỗ Ta.
Nếu ai sao chép kinh
Ban²¹ bố trên lụa trắng²²
Những ai cúng dường kinh
Nay đều đến chỗ Ta.
Lụa là và các vật
Cúng dường nơi chùa tháp
Tự xưng Nam-mô Phật
Thấy đều đến chỗ Ta.
Ai cúng dường hiện tại
Và chư Phật quá khứ
Thiền định, chánh bình đẳng
Cũng không có tăng giảm,
Cho nên, đối Phật pháp
Thừa sự nơi Thánh chúng
Chuyên tâm thờ Tam bảo
Tất đến chỗ vô vi.*

Này A-nan nên biết, Di-lặc Như Lai sẽ nói bài kệ này giữa đại chúng.

Bấy giờ trong đại chúng, chư Thiên và loài người tư duy mười tưởng, khi ấy có mười một triệu²³ người dứt sạch trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. Trong một ngàn năm, trong chúng không có cấu bẩn, Di-lặc Như Lai bấy giờ chỉ nói một bài kệ làm cấm giới:

*Miệng, ý không hành ác
Thân cũng không sai phạm
Trừ sạch ba nghiệp này
Chóng vượt vực sinh tử.*

Sau một ngàn năm, sẽ có người phạm cấm giới, bấy giờ mới chế giới.

Di-lặc Như Lai sẽ thọ tám vạn bốn ngàn năm. Sau khi Bát-niết-bàn, di pháp của Ngài sẽ tồn tại tám vạn bốn ngàn năm. Sở dĩ như vậy, vì chúng sinh thời bấy giờ thấy đều có căn tánh linh lợi. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn thấy Phật Di-lặc và các Thanh văn trong ba hội, thành Kê-đâu và bốn đại bảo tàng, muốn được ăn thứ lúa tự nhiên, mặc loại y phục tự nhiên, rồi khi thân hoại mạng chung sinh lên trời, những thiện nam, thiện nữ ấy hãy chuyên cần tinh tấn, không sinh lười biếng và hãy cúng dường thừa sự các Pháp sư bằng các thứ hương hoa thơm, cùng các phẩm vật cúng dường chỗ để thiếu thốn.

A-nan, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ, A-nan và các chúng hội nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



²¹. Văn bản in là tụng 頌, cước chú in là ban 頒, TNM: ban 班.

²². Tố thượng 素上. Do chữ ban 頒 đọc là tụng 頌 nên có người đoán đây là chữ án 案 (án thư), thay vì tố 素. Nhưng Ấn Độ không có tục đọc sách trên án thư.

²³. Hán: Thập nhất cai 十一垓; mỗi cai là mười triệu. Con số ở đây chỉ có tính tượng trưng.